

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố;
- Các Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

I. Yêu cầu chung

Sở Nội vụ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2026 của Bộ Chính trị; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính

phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Công văn số 7827/VPCP-KGVX ngày 06/8/2026 về việc thực hiện ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư và Công văn số 8036/VPCP-KGVX ngày 12/8/2026 về việc triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Thông báo số 399/TB-VP ngày 23/7/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo Kết luận của đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND thành phố Đào Trọng Đức tại Công văn số 10175/VP-VX ngày 13/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố về việc bảo đảm tiến độ và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân năm 2026, trong đó xác định công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho 100% người dân là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị trong năm 2026, là nền tảng để triển khai trong các năm tiếp theo.

II. Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ

1. Đề nghị các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; Cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; các sở, ban, ngành thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố; các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố; các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện các nội dung sau.

- Rà soát toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc; xác định cụ thể số đã khám, số chưa khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trong năm 2026 theo mẫu tại phụ lục I.

- Tổ chức khám và chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định đối với 100% các trường hợp chưa được khám trong năm 2026; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thực hiện khám sức khỏe định kỳ **trước ngày 31/10/2026**.

- Phối hợp, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định (bao gồm cả số đã khám từ ngày 01/01/2026 đến nay), bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành Y tế.

- Làm đầu mối tổng hợp kết quả khám sức khỏe của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc và trực thuộc (*không bao gồm các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp xã*); bảo đảm không bỏ sót, không thống kê trùng đôi tượng.

- Cập nhật kết quả định kỳ hàng tuần (*trước thứ năm*) tại Phụ lục I qua đường liên kết trực tuyến theo hướng dẫn; Tổng hợp kết quả khám định kỳ trước ngày 03 hằng tháng theo Phụ lục I gửi về Sở Nội vụ qua hệ thống quản lý văn bản (*đồng thời cập nhật trực tuyến*).

2. Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

2.1. Đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1, phần II nêu trên.

2.2. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế

- Triển khai trực tiếp Văn bản của Sở Nội vụ đến các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế để tổ chức thực hiện.

- Rà soát các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động thuộc phạm vi quản lý; lập danh sách theo dõi cụ thể, xác định số lao động, số đã khám, số chưa khám, tỷ lệ khám sức khỏe và tình hình cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo biểu mẫu tại Phụ lục II và Phụ lục III.

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động bao gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, người thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thuộc diện khám theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Đôn đốc doanh nghiệp phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe của người lao động vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định (*bao gồm cả số đã khám từ ngày 01/01/2026 đến nay*).

- Tổng hợp kết quả thực hiện của các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo.

- Cập nhật kết quả định kỳ hàng tuần (*trước thứ năm*) tại Phụ lục II qua đường liên kết trực tuyến theo hướng dẫn. Báo cáo định kỳ trước ngày 03 hằng tháng theo Phụ lục II cùng danh sách tại Phụ lục III gửi về Sở Nội vụ qua hệ thống quản lý văn bản (*đồng thời cập nhật số liệu Phụ lục II trực tuyến*).

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường, đặc khu

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu là đầu mối tổng hợp chung và trực tiếp chỉ đạo, phối hợp triển khai, báo cáo về tình hình khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp tại địa phương cấp xã, cụ thể như sau:

3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối Đảng, đoàn thể, Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Các cơ quan khối Đảng, đoàn thể cấp xã, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan mình và các đơn vị trực thuộc; xác định cụ thể số đã khám, số chưa khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trong năm 2026 theo mẫu tại phụ lục I. Tổ chức khám và chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định đối với 100% các trường hợp chưa được khám trong năm 2026; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thực hiện khám sức khỏe định kỳ **trước ngày 31/10/2026**.

- Phối hợp, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định (*bao gồm cả số đã khám từ ngày 01/01/2026 đến nay*), bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành Y tế.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và tổng hợp kết quả khám của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể cấp xã; cùng kết quả khám của UBND cấp xã và các đơn vị thuộc, trực thuộc Đảng ủy, UBND cấp xã; cập nhật kết quả định kỳ hàng tuần (*trước thứ năm*) tại Phụ lục I qua đường liên kết trực tuyến theo hướng dẫn. Báo cáo định kỳ trước ngày 03 hằng tháng theo Phụ lục I gửi về Sở Nội vụ qua hệ thống quản lý văn bản (*đồng thời cập nhật số liệu Phụ lục I trực tuyến*).

3.2. Đối với người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn:

- Triển khai trực tiếp Văn bản của Sở Nội vụ đến các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn để tổ chức thực hiện.

- **Rà soát** các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; lập danh sách theo dõi cụ thể, xác định số lao động, số đã khám, số chưa khám, tỷ lệ khám sức khỏe và tình hình cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo biểu mẫu tại Phụ lục II và Phụ lục III.

- Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn (*trừ các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế*) tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, bao gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, người thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thuộc diện khám theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe của người lao động vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định (*bao gồm cả số đã khám từ ngày 01/01/2026 đến nay*).

- Tổng hợp kết quả và cập nhật kết quả định kỳ hàng tuần (*trước thứ năm*) tại Phụ lục II qua đường liên kết trực tuyến theo hướng dẫn. Báo cáo định kỳ trước ngày 03 hằng tháng theo Phụ lục II cùng danh sách tại Phụ lục III gửi về Sở Nội vụ qua hệ thống quản lý văn bản (*đồng thời cập nhật số liệu Phụ lục II trực tuyến*).

4. Đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động trên địa bàn thành phố

Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thuộc diện khám theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

4.1. Rà soát lập danh sách theo dõi cụ thể số lao động đã khám, số chưa khám, tỷ lệ khám sức khỏe và tình hình cập nhật Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo biểu mẫu tại Phụ lục III.

4.2. Tổ chức thực hiện khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, bao gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, người thử việc, học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thuộc diện khám theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4.3. Phối hợp, đôn đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật kết quả khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định (*bao gồm cả số đã khám từ ngày 01/01/2026 đến nay*).

4.4. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu.

4.5. Gửi Báo cáo kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp năm 2026 tại Phụ lục III; tần suất báo cáo và hình thức báo cáo trực tuyến theo hướng dẫn của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (*đối với các đơn vị, doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế*) hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (*đối với các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế*).

III. Thời hạn và phương thức báo cáo

1. Đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ đầu mối phụ trách công tác tổng hợp, báo cáo, gửi danh sách về Sở Nội vụ trước ngày 29/8/2026 để phối hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ ông Nguyễn Tiến Tài, Phó Trưởng phòng, số điện thoại 0915.858.222; ông

Nguyễn Tiến Hưng, Chuyên viên, số điện thoại: 0936.612.614 để tổng hợp, phối hợp xử lý.

2. Số liệu phát sinh trong tháng tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng; số liệu lũy kế được tính từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Mỗi người đã khám chỉ thống kê 01 lần gần nhất trong năm 2026.

3. Bảo đảm số liệu giữa biểu tổng hợp và danh sách chi tiết thống nhất, đầy đủ, chính xác; không bỏ sót, không thống kê trùng đối tượng hoặc trùng doanh nghiệp giữa các cơ quan đầu mối. Riêng đối với các báo cáo có Phụ lục III thống nhất gửi thêm file định dạng Exel qua phần mềm quản lý văn bản để phục vụ tổng hợp, rà soát.

4. Các đường liên kết trực tuyến

+ Phụ lục I

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1IfkeLTyR-7a9_18f5wxSmsUM0x0wfy_3/edit?usp=drive_link&ouid=115733217187136559897&rtpof=true&sd=true



Hoặc quét mã QR

+Phụ lục 2:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1IRuY0u4dBKi78g3ia5dGzUartr17uXlP/edit?usp=sharing&ouid=115733217187136559897&rtpof=true&sd=true>



Hoặc quét mã QR

Sở Nội vụ kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Y tế (để p/h);
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu (để p/h);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở.
- Các phòng: CCVC, CCHC&PC, TCBC&TCPCP; XDCQ&CTTN, LĐVL.
- Lưu: VT, P.LĐVL (N.T.Hưng).

GIÁM ĐỐC

Sái Thị Yến

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

(Kèm theo Công văn số /SNV-LĐVL ngày /8/2026 của Sở Nội vụ)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
I	Các ban và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy	
1	Ban Tổ chức Thành ủy	
2	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	
3	Ban Nội chính Thành ủy	
4	Cơ quan Ủy ban kiểm tra Thành ủy	
5	Văn phòng Thành ủy	
II	Các Đảng ủy trực thuộc Thành Ủy	
1	Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố	
2	Cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố	
III	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy	
1	Trường Chính trị Tô Hiệu	
2	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng	
IV	Cơ quan Hội đồng nhân dân thành phố	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	
V	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố	
VI	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	
1	Cơ quan Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	
2	Liên đoàn Lao động thành phố	
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	
4	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố	
5	Hội Nông dân thành phố	
6	Hội Cựu chiến binh thành phố	
VII	Các sở, ban, ngành thành phố	
1	Sở Tài chính	
2	Sở Xây dựng	
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Sở Nội vụ Hải Phòng	

6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
7	Sở Công Thương	
8	Sở Y tế	
9	Sở Tư pháp	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11	Văn phòng UBND thành phố	
12	Thanh tra thành phố	
13	Sở Ngoại vụ	
14	Ban Quản lý khu kinh tế	
VIII	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	
4	Trường Đại học Hải Phòng	
5	Vườn Quốc gia Cát Bà	
6	Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng	
7	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng	
8	Trường Đại học Hải Dương	
9	Trường Cao đẳng nghề Hải Dương	
10	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Hải Phòng	
IX	Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ	
1	Liên hiệp Các hội khoa học và Kỹ thuật thành phố	
2	Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố	
3	Liên minh Hợp tác xã thành phố	
4	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật thành phố	
5	Hội Nhà báo thành phố	
6	Hội Chữ thập đỏ thành phố	
7	Hội Đông y thành phố	
8	Hội Người cao tuổi thành phố	
9	Hội Luật gia thành phố	

10	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố	
11	Hội Khuyến học thành phố	
12	Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố	
13	Câu lạc bộ Bạch Đằng	
14	Hội Cựu Công an nhân dân thành phố	
15	Hội Người mù thành phố	
16	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố	
17	Hội Làm vườn thành phố	
18	Hội Kế hoạch hóa gia đình thành phố	
X	Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố 114 xã, phường, đặc khu	
XI	Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố	
1	Tòa án nhân dân thành phố	
2	Viện kiểm sát nhân dân thành phố	
3	Chi cục Hải quan khu vực III	
4	Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng	
5	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6	
6	Thuế thành phố Hải Phòng	
7	Kho bạc Nhà nước Khu vực III	
8	Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	
9	Thống kê thành phố Hải Phòng	
10	Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng	
11	Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam	
12	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II	
13	Trường Cao đẳng Hàng Hải và Đường thủy I	
14	Trường Cao đẳng Cơ giới xây dựng	
15	Trường Cao đẳng Du lịch và Công thương	
16	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường bộ	
17	Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương	
18	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Bộ	
19	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng	
20	Trường Cao đẳng Thủy sản và Công nghệ thực phẩm	
21	Trường Cao đẳng VMU	

